

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY NHẪM PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA SINH VIÊN TRONG MÔN *ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM*

NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG* - CÙ HẠNH TÂM**

Ngày nhận bài: 11/10/2016; ngày sửa chữa: 02/11/2016; ngày duyệt đăng: 16/11/2016.

Abstract: *Innovating content and methods of teaching The Revolutionary policy of Vietnamese Communist Party is an urgent and important task in the current period because many students are ignoring the importance of this subject and they attend the classes to cope with examinations. This roots from many reasons, including teaching methods. In the article, authors propose some teaching methods which promote the positive of student in learning the subject such as games playing, role playing, group working, quick interview, mind map, etc.*

Keywords: *Positive, positive teaching methods.*

Môn *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam* (ĐLCCMĐCSVN) được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT. Môn học này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bồi dưỡng sinh viên (SV) niềm tin vào sự lãnh đạo, định hướng phấn đấu theo mục tiêu lí tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân SV vào nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Đồng thời, học tập tốt môn ĐLCCMĐCSVN góp phần quan trọng trong việc học tập cũng như kiến tạo nên ý thức hệ vững vàng cho SV. Tuy nhiên, thực trạng giảng dạy, học tập môn ĐLCCMĐCSVN hiện nay còn nhiều bất cập.

1. Thực trạng thái độ học tập của SV đối với môn ĐLCCMĐCSVN

Những năm qua, giảng viên (GV) các trường đại học, cao đẳng đã thực hiện chủ trương đổi mới phương pháp dạy học theo hướng “lấy người học làm trung tâm”, nhưng trên thực tế, việc làm này chưa thật sự hiệu quả. Phần lớn GV vẫn sử dụng phương pháp dạy học truyền thống với hình thức “thầy đọc - trò ghi chép”; một số GV nhắc lại một cách “mòn mỏi” những cái đã có sẵn, được ghi chép đầy đủ trong giáo trình, tài liệu,... nên bài giảng thường khô khan, thiếu hấp dẫn đối với SV. Nội dung bài học thường ít, hoặc không liên hệ thực tế nên thiếu sức sống và mang nặng tính lí thuyết. Chính vì vậy, nhiều SV quan niệm giản đơn rằng, những kiến thức của môn học này hình như không mấy tác dụng đối với cuộc sống và công việc của các em sau này. Điều đó dẫn đến thái độ học tập môn học ĐLCCMĐCSVN kém hứng thú, biểu hiện ở không khí giờ học ít sôi nổi, tỉ lệ SV tích cực tham gia xây dựng bài thấp, mức độ hiểu bài của SV chưa thực sự như mong muốn. Một số SV tỏ ra e ngại, không ham thích vì cho rằng môn học này khô khan, nặng

về lí thuyết, khó hiểu; còn tình trạng “học vẹt”, “học tủ” nhằm đối phó với kì thi, thi cho qua.

Để giải quyết được thực trạng trên cũng như để nâng cao chất lượng môn ĐLCCMĐCSVN, vấn đề cơ bản là phải đổi mới, tìm tòi những phương pháp giảng dạy mang lại hiệu quả tiếp thu kiến thức tốt nhất cho người học.

2. Một số phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực của SV đối với môn ĐLCCMĐCSVN

2.1. Phương pháp “trò chơi”. Phần lớn SV cho rằng môn ĐLCCMĐCSVN là môn học nặng về lí thuyết, khô khan và nhàm chán; nội dung kiến thức môn học khá lớn, có nhiều thuật ngữ khó hiểu và trừu tượng; đa số học theo kiểu “học vẹt” mà không hiểu rõ nội dung. Do đó, GV không nên quá chú trọng đến việc truyền đạt hết thảy tất cả những kiến thức trong giáo trình mà nên chắt lọc những nội dung cơ bản nhất, trọng tâm nhất để định hướng cho SV.

Đối với môn ĐLCCMĐCSVN, việc cơ bản nhất của GV là giải thích và hướng dẫn cho SV nắm vững những khái niệm, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng trong suốt tiến trình cách mạng. Để những sự kiện, dữ kiện, quan điểm, chủ trương của Đảng trong môn ĐLCCMĐCSVN có thể dễ dàng được ghi nhớ, GV nên cho SV chơi những trò chơi như: *ô chữ, điền từ, đoán ý đồng đội, trắc nghiệm nhanh, nhìn hình đoán chữ*,... Để kích thích SV tham gia tích cực trò chơi, GV nên có những cách khuyến khích hợp lí như cho điểm cộng vào bài kiểm tra hay bài thi... Cách học “vừa học, vừa chơi” này sẽ giảm bớt sự nhàm chán của SV khi học những môn chính trị, đồng thời sẽ giúp các em nhớ kiến thức được lâu hơn.

* Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng

** Trường Sĩ quan lục quân I

2.2. Phương pháp “hoạt động nhóm”. Nếu những “trò chơi chính trị” giúp SV nhanh chóng nắm được những khái niệm cơ bản của bài học thì phương pháp hoạt động nhóm sẽ giúp SV có thể tự mình tìm hiểu sâu nội dung của bài học hơn.

Để hoạt động nhóm có hiệu quả, lớp học được chia thành từng nhóm nhỏ từ 6-10 người. Tùy mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập, các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hay có chủ định, được duy trì ổn định hay thay đổi trong từng phần của tiết học, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau. Các nhóm có thể bầu nhóm trưởng, các thành viên trong nhóm hợp tác theo sự phân công để giải quyết một số vấn đề cụ thể hoặc thảo luận theo các chủ đề mà GV hướng dẫn. Sau đó, đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc và các nhóm khác có ý kiến trao đổi, bổ sung thêm.

Để thực hiện phương pháp này hiệu quả, GV phải chọn chủ đề thảo luận rõ ràng trong bài giảng phù hợp với đối tượng và thời gian tiến hành, sau đó giao nội dung cụ thể cho từng nhóm và theo dõi, giúp đỡ nhóm thảo luận. Đối với SV, yêu cầu phải nhiệt tình, tự giác, tích cực tham gia thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ theo sự phân công của GV.

Thực hiện tốt phương pháp này sẽ giúp GV nắm được sự hiểu biết của SV về vấn đề nghiên cứu, từ đó có thể hệ thống hóa và bổ sung kiến thức cho SV một cách đầy đủ và toàn diện hơn; tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong việc bổ sung kiến thức cho nhau, tạo nên sự thoải mái, dân chủ trong học tập, tránh tình trạng gò ép, thụ động khi tiếp cận kiến thức.

2.3. Phương pháp “đóng vai”. Thành công của GV khi giảng dạy môn ĐLCMCĐCSVN không chỉ được đánh giá qua lượng kiến thức SV tiếp thu được, mà còn được đánh giá qua kĩ năng giao tiếp và xử lí tình huống chính trị thực tế của SV. Phương pháp đóng vai là một trong những cách hiệu quả để rèn luyện được kĩ năng này. Đóng vai là phương pháp tổ chức cho SV thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định.

Ví dụ: *Chương VI - Đường lối xây dựng hệ thống chính trị*, GV có thể đặt tình huống như sau: *Bạn hãy mô phỏng thực trạng hệ thống chính trị ở cấp cơ sở, xã, phường để giải thích tại sao trong thời gian gần đây chúng ta tập trung đổi mới hệ thống chính trị ở cấp này; mô phỏng tình trạng sử dụng nguồn nhân lực ở cấp xã, phường, thị trấn để giải thích tình trạng vì sao SV tốt nghiệp ra trường không thích về quê làm việc...*

Phương pháp đóng vai có thể tiến hành theo các bước sau: - GV chia nhóm, giao tình huống đóng vai cho từng nhóm và quy định rõ thời gian chuẩn mực,

thời gian đóng vai; - Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai; - Các nhóm lên đóng vai; - GV phỏng vấn SV đóng vai: + Vì sao em lại ứng xử như vậy?; + Cảm xúc, thái độ của em khi thực hiện cách ứng xử này?; - Lớp thảo luận, nhận xét: Cách ứng xử của các vai diễn phù hợp hay chưa phù hợp? Chưa phù hợp ở điểm nào? Vì sao?; - GV kết luận về cách ứng xử cần thiết trong tình huống.

Khi sử dụng phương pháp này, GV cần lưu ý một số điểm như sau: - Tình huống nên để mở, không cho trước “kịch bản”, lời thoại; - Phải dành thời gian phù hợp cho các nhóm chuẩn bị đóng vai; - Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong bài tập đóng vai để không lạc đề; - Nên khích lệ cả những SV nhút nhát tham gia; - Nên hoá trang và có đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của trò chơi.

2.4. Phương pháp “trực quan hóa trong dạy học”. Dạy học trực quan (hay còn gọi là trình bày trực quan) là phương pháp dạy học sử dụng những phương tiện trực quan, phương tiện kĩ thuật trong quá trình dạy học, khi củng cố, hệ thống hóa và kiểm tra tri thức của người học. Phương pháp dạy học trực quan được thể hiện dưới hình thức là minh họa và trình bày.

Trực quan là một trong những nguyên tắc cơ bản của lí luận dạy học; những đồ dùng để minh họa, những thước phim, tranh ảnh tư liệu, những tấm bản đồ hay sơ đồ được trình chiếu có vai trò rất lớn trong việc giúp SV nhớ kĩ, hiểu sâu những hình ảnh, kiến thức lịch sử được quan sát.

Đối với giảng dạy môn ĐLCMCĐCSVN, có một hệ thống gồm nhiều phương pháp khác nhau, có quan hệ hữu cơ, không tách rời, trong đó phương pháp trực quan đóng một vai trò rất quan trọng bởi lẽ phương pháp này có khả năng tái hiện lại lịch sử, tái hiện lại quá trình Đảng ra đời, Đảng lãnh đạo nhân dân ta từ cách mạng giải phóng dân tộc cho đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những đồ dùng trực quan là chiếc cầu nối giữa quá khứ với hiện tại, là sự phản ánh khách quan, chân thực nhất về quá khứ. Những hình ảnh trực quan có tác dụng giúp SV dễ dàng tiếp nhận tri thức lịch sử, dễ dàng tiếp nhận đường lối chủ trương của Đảng qua các thời kì cách mạng; thông qua đó, các em hứng thú học tập hơn, khơi gợi sự tò mò, nghiên cứu tìm hiểu lịch sử.

Để thực hiện phương pháp này một cách hiệu quả, GV phải chuẩn bị tốt đồ dùng trực quan. Đồ dùng trực quan bao gồm nhiều loại khác nhau, có thể chia thành ba nhóm sau: - Nhóm thứ nhất: đồ dùng trực quan hiện vật, bao gồm các di tích lịch sử, bảo tàng, vật khảo cổ học, di vật của các thời kì lịch sử (GV liên hệ mượn, sưu tầm...); - Nhóm thứ hai: tranh ảnh lịch sử, đồ dùng trực quan tạo hình (bao gồm đồ phục

ché, mô hình, sa bàn); - Nhóm thứ ba: đồ dùng trực quan quy ước, bao gồm các loại bản đồ lịch sử, lược đồ, sơ đồ, đồ thị, niên biểu.

Tùy nội dung ở mỗi chương, GV sẽ chuẩn bị các nhóm đồ trực quan cho phù hợp hoặc là sự kết hợp cả ba nhóm trực quan.

Để giảm tính trừu tượng và khô khan trong giảng dạy môn ĐLCMCĐCSVN, “trực quan hóa” cũng là một phương pháp đem lại hiệu quả cao. Bằng các thước phim tư liệu về thời kì lịch sử, chẳng hạn thời kì bao cấp, GV có thể cung cấp các mô hình, những hiện vật thật (tem phiếu thời bao cấp...), kết hợp tham quan dã ngoại thực tế sẽ làm cho SV dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, gây ấn tượng và thu hút sự chú ý của người học. Từ đó sẽ định hướng tốt cho nội dung bài học, neo chốt vấn đề ngắn gọn và hiệu quả.

Sử dụng tốt phương pháp trực quan, sẽ phát huy được vai trò quan trọng sau đây: 1) Giúp SV hiểu sâu sắc bản chất của các sự kiện lịch sử, hiểu rõ và đánh giá đúng chủ trương, đường lối của Đảng, sự chuyên minh trong nhận thức của Đảng (đưa đất nước từ nền kinh tế tự cung tự cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về đường lối đối ngoại mềm dẻo và linh hoạt của Đảng ta...), là phương tiện rất hiệu lực để ghi nhớ các dữ kiện lịch sử, từ đó giúp SV nắm vững các quy luật phát triển của xã hội; 2) Phương pháp trực quan có vai trò rất lớn trong việc giúp SV nhớ kĩ, hiểu sâu những hình ảnh, kiến thức được tái hiện, điều này đã được U-sin-xki, nhà giáo dục học Xô viết trước đây khẳng định: “Hình ảnh được giữ lại đặc biệt vững chắc trong trí nhớ chúng ta là hình ảnh mà chúng ta thu nhận được bằng trực quan” [1; tr 250]; 3) Phương pháp này giúp phát triển khả năng quan sát, trí tưởng tượng, tư duy và ngôn ngữ của SV.

2.5. Phương pháp “phỏng vấn nhanh”.

Phương pháp này giúp GV thu thập thông tin nhanh về những kiến thức SV đã có liên quan đến chủ đề học tập để định hướng cho quá trình giải quyết vấn đề nghiên cứu, hoặc sau khi GV cung cấp kiến thức cho người học thì sử dụng phương pháp này để nắm bắt được hiệu quả bài giảng đến đâu. Phương pháp này áp dụng dễ cho mọi đối tượng, mọi điều kiện, đồng thời thiết lập được mối quan hệ giữa thầy và trò. Sử dụng phương pháp này cùng với các phương pháp khác để thay đổi không khí lớp học và tạo hứng thú cho SV trong tiếp nhận tri thức.

Để sử dụng phương pháp phỏng vấn nhanh có hiệu quả, GV cần lưu ý những điểm cơ bản sau: - Câu hỏi đưa ra phải hết sức cụ thể, không quá khó; - Sau khi nêu câu hỏi, phải dành thời gian cho SV suy nghĩ; - Mời nhiều SV trả lời cùng một câu hỏi; - Khi hỏi,

phải tiến hành nhanh để hỏi được nhiều người, càng nhanh càng tốt (càng nhiều người tham gia trả lời, càng kích hoạt được ý thức xây dựng bài); - GV không thảo luận về các câu trả lời và cũng không yêu cầu SV nhận xét câu trả lời.

Thực hiện tốt phương pháp này trước buổi học sẽ giúp ích cho GV trong việc định hướng lộ trình thực hiện bài giảng phù hợp với đối tượng SV của mình trong buổi giảng hôm đó. Đồng thời, phương pháp phỏng vấn giúp SV có cơ hội để trao đổi, chia sẻ những suy nghĩ của mình. Phỏng vấn cũng là cơ hội để GV nắm bắt được khả năng tiếp thu kiến thức của SV đạt đến đâu và cũng là cơ hội để SV nhìn lại quá trình học, đánh giá lại năng lực cũng như những lỗ hổng có thể có trong quá trình học tập.

2.6. Phương pháp “neo chốt kiến thức”. Đây là nguyên tắc cơ bản trong giảng dạy, đặc biệt là môn ĐLCMCĐCSVN thường rất dài. Để SV dễ hiểu thì sau mỗi mục, người dạy nên có sự neo chốt kiến thức một cách ngắn gọn, súc tích dễ nhớ, dễ hiểu nhằm mục đích hệ thống hóa và ghi nhớ kiến thức cho người học bởi trong quá trình dạy học, không phải tất cả những kiến thức, tri thức GV truyền đạt đều được SV lĩnh hội đầy đủ. Cách neo chốt kiến thức nữa là nếu có thời gian, GV có thể đưa ra tình huống để SV xử lí, suy nghĩ hay nói cách khác là họ vận dụng ngay kiến thức vừa học vào thực tiễn.

Để phương pháp này đạt hiệu quả, cần quan tâm đến một số điểm sau đây:

- Thấy được sự cần thiết không thể thiếu của nguyên tắc neo chốt kiến thức trong quá trình giảng dạy để từ đó nguyên tắc này được tất cả GV áp dụng và thực hiện đối với mọi bài giảng.

- Đối với môn ĐLCMCĐCSVN, tùy từng nội dung ở mỗi chương để xác định được nội dung cần neo chốt và đặc thù từng nội dung để chọn cách thức và số lần sử dụng phù hợp. Ví dụ: *Chương 3 - Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mĩ xâm lược (1945-1975)*, nội dung chương này cung cấp khá nhiều kiến thức nên số lần neo chốt cần phải được sử dụng nhiều và hợp lí: Đường lối xây dựng và bảo vệ chính quyền cần nắm nội dung gì?; Đường lối kháng chiến chống Pháp ra sao, chống Mĩ như thế nào,... Kết thúc mỗi nội dung lớn đều phải neo chốt.

- Thời điểm sử dụng: neo chốt kiến thức được thực hiện ở thời điểm cuối để kết thúc buổi giảng, bài giảng hoặc kết thúc một mục lớn.

- Cách thức (biện pháp) neo chốt kiến thức: hiện nay, GV thường neo chốt kiến thức bằng cách tự mình nhắc lại nội dung trọng tâm của mục, hoặc cả bài.

(Xem tiếp trang 38)

- b. Là ít / là nhiều
 c. Còn... đã/ chưa ... đã...
 d. Đã ... còn/ mới ... đã...

B.2 (3) Em hãy viết đoạn văn (5-10 câu) tả một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở, trong đó, có sử dụng các kết từ. Gạch dưới các kết từ mà em đã sử dụng.

(3) Bài tập phát hiện và sửa lỗi về kết từ - tác từ (B.3)

B.3 (1) Em hãy thay thế kết từ trong câu bằng kết từ khác để có câu đúng và hay:

- a. *Cây bị đổ nên gió thổi mạnh.*
 b. *Trời mưa mà đường trơn.*
 c. *Chiếc đồng hồ đã cũ nhưng còn hỏng chuông báo thức nữa nên nhiều khi em quên đi sự có mặt của nó.*
 d. *Tuy nhà xa trường nhưng Nam thường xuyên đi học muộn giờ.*

B.3 (2) Việc sử dụng tác từ trong các câu sau đã phù hợp chưa? Nếu chưa, em hãy sửa lại để có những câu văn đúng và hay hơn.

- a. *Mới đầu mùa hè mà trời vẫn nóng.*
 b. *Đế Mèn bỏ nhà ra đi mới một tháng trời.*
 c. *Bác thợ hàn cao chỉ 1,8 mét.*
 d. *Ngày chưa tắt hẳn, trăng mới lên rồi!*
 e. *Mãi đến nay, khi đã học lớp 5, tôi đã nhận ra vẻ đẹp của những chùm hoa sấu nhỏ, hoe vàng.*

Tóm lại, việc dạy các hư từ cho HS tiểu học đã được quan tâm từ khá lâu nhưng đặt vấn đề dạy chúng như các kết từ - tác từ lập luận thì lần đầu tiên được đề cập đến ở bài báo này. Việc hình thành các tri thức và luyện tập KN sử dụng các kết từ - tác từ lập luận cho HS lớp 5 sẽ trở nên nhẹ nhàng, sinh động nếu được tiến hành bằng hệ thống bài tập mà chúng tôi đã xây dựng. Kết quả nghiên cứu của bài viết đã được thử nghiệm bước đầu ở các trường tiểu học ở Nghệ An, Hà Tĩnh và TP. Hồ Chí Minh. Chúng tôi hi vọng sẽ trở lại vấn đề này ở một công trình nghiên cứu có tính hệ thống hơn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Chu Thị Thủy An (2009). *Dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
 [2] Chu Thị Thủy An - Võ Thị Ngọc (2014). *Xây dựng hệ thống bài tập rèn kỹ năng lập luận cho học sinh lớp 4 qua giờ Tập làm văn*. Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 6, tr 138-140.
 [3] Chu Thị Thủy An - Nguyễn Thị Thu Trang (2015). *Rèn luyện kỹ năng lập luận khi làm văn kể chuyện cho học sinh lớp 4 trên cơ sở ứng dụng lý thuyết ngữ dụng học*. Tạp chí Giáo dục, số 351, tr 43-46; 42.
 [4] Chu Thị Thủy An (2015). *Phát triển năng lực lập luận cho học sinh tiểu học thông qua thể loại văn viết thư*. Tạp chí Giáo dục, số 370, tr 23-26.
 [5] Đỗ Hữu Châu (2002). *Đại cương ngôn ngữ học (tập 2)*. Ngữ dụng học. NXB Giáo dục.

Một số phương pháp giảng dạy...

(Tiếp theo trang 60)

Ngoài hình thức này, GV còn có thể tìm hiểu, vận dụng một số biện pháp khác như: gợi mở, mời SV nhắc lại nội dung cơ bản; sử dụng hình ảnh minh họa, sơ đồ, biểu đồ,... Nói chung, neo chốt kiến thức có nhiều cách. Cách nào sẽ phù hợp là do GV quyết định trên cơ sở căn cứ nội dung bài học, đặc thù của lớp học, đối tượng SV, tiến độ buổi giảng và thể mạnh của từng GV. Mục tiêu phấn đấu là mỗi GV có nhiều cách neo chốt kiến thức đối với cả chương trình mà mình đảm nhận.

Trong dạy học có thể sử dụng rất nhiều phương pháp, bài viết này nêu một số phương pháp dạy học tích cực để đáp ứng yêu cầu dạy - học môn ĐLCMCĐCSVN. Tuy nhiên, người dạy cũng không nên tuyệt đối hóa chúng, vì không có một phương pháp nào là vạn năng, mỗi phương pháp đều có tính ưu việt nhất định. Thiết nghĩ, để sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực đòi hỏi không chỉ GV phải vận dụng một cách linh hoạt các phương pháp, sự ủng hộ tích cực của người học mà cần có sự quan tâm tạo điều kiện từ phía nhà trường về cơ sở vật chất.

Khi những phương pháp dạy học tích cực trên được thực hiện hiệu quả thì môn học ĐLCMCĐCSVN sẽ không còn khô khan, nặng về lý thuyết nữa mà sẽ trở thành một môn học hấp dẫn, đem lại sự say mê, hứng thú và niềm tin lí tưởng cách mạng cho tất cả các bạn SV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] K.Đ. U-sin-xki (1976). *Giáo dục học Xô viết*. NXB Giáo dục.
 [2] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về Ban hành chương trình các môn lí luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*.
 [3] Bộ GD-ĐT (2007). *Công văn số 83/BGDĐT-ĐH&SĐH ngày 04/01/2007 Về việc hướng dẫn thực hiện chương trình các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*.
 [4] Lưu Xuân Mới (2000). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Giáo dục.
 [5] Robert J. Marzano (2013). *Các phương pháp dạy học có hiệu quả* (Nguyễn Hồng Vân dịch). NXB Giáo dục Việt Nam.
 [6] Đặng Thành Hưng (2012). *Lí thuyết phương pháp dạy học*. NXB Đại học Thái Nguyên.